

# Thông điệp chính của *Báo cáo Phát triển Thế giới 2012*

## CÁC VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI VÌ SỰ PHÁT TRIỂN

Bình đẳng giới bản thân nó đã là một mục tiêu phát triển trọng tâm. Đây cũng là sự khôn ngoan về mặt kinh tế học. Tăng cường bình đẳng giới sẽ nâng cao năng suất lao động, cải thiện các kết quả phát triển cho thế hệ sau và tăng cường tính đại diện của các thể chế.

- **Nâng cao năng suất lao động:**  
Phụ nữ hiện chiếm hơn 40% lực lượng lao động toàn cầu, 43% lực lượng lao động nông nghiệp và hơn một nửa số sinh viên đại học trên toàn thế giới. Năng suất lao động sẽ tăng nếu các kỹ năng và tài năng của phụ nữ được tận dụng hiệu quả hơn. Chẳng hạn, nếu phụ nữ nông thôn ở Malauy và Gana có cùng mức tiếp cận như nam giới về phân bón và các đầu vào khác, sản lượng ngô sẽ tăng gần 1/6 so với hiện nay. Xóa bỏ các rào cản phân biệt đối với phụ nữ làm việc trong một số lĩnh vực hay ngành nghề nhất định sẽ tăng năng suất lao động lên tới 25% ở một số quốc gia.
- **Cải thiện các kết quả cho thế hệ sau:**  
Tăng cường quyền kiểm soát nguồn lực gia đình cho phụ nữ sẽ cải thiện triển vọng tăng trưởng của các quốc gia nhờ thay đổi mô hình chi tiêu theo hướng có lợi cho trẻ em. Những cải thiện về giáo dục và sức khỏe của phụ nữ có liên hệ với việc cải thiện phúc lợi cho con cái họ ở những quốc gia có nhiều khác biệt như Braxin, Nêpan, Pakitxtan và Xênegan.
- **Tham gia nhiều hơn vào quá trình ra quyết định:** Bình đẳng giới có ý nghĩa rộng lớn đối với xã hội. Trao quyền cho phụ nữ với tư cách là những tác nhân chính trị và xã hội

làm thay đổi sự lựa chọn và khiến các thể chế mang tính đại diện rộng khắp hơn. Ở Ấn Độ, nhờ tăng quyền làm chủ cho phụ nữ ở địa phương mà đã tăng được mức cung ứng các hàng hóa công cộng như nước sạch, vệ sinh, vốn có nhiều ý nghĩa đối với nữ giới hơn.

## NHỜ PHÁT TRIỂN MÀ THU HẸP ĐƯỢC BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI Ở MỨC ĐỘ NHẤT ĐỊNH: ..

Sự thiệt thòi của phụ nữ và trẻ em gái ghi nhận mức giảm nhanh nhất trong ¼ thế kỷ qua, bao gồm:

- **Tỉ lệ đi học:** Bất bình đẳng giới trong giáo dục tiểu học đã giảm ở phần lớn các quốc gia. Về giáo dục trung học, bất bình đẳng giới đang giảm nhanh và ở nhiều nước thậm chí đã chuyển sang chiều hướng ngược lại, nhất là ở khu vực Mỹ Latinh, Caribê và Đông Á – là những nơi mà nam thanh niên và trẻ em trai lại đang là đối tượng chịu thiệt thòi. Ở các nước đang phát triển, trẻ em gái đi học trung học hiện nay có số lượng đông hơn trẻ em trai ở 45 quốc gia, cũng như số lượng nữ thanh niên đi học đại học ở 60 quốc gia đang cao hơn nam giới.
- **Tuổi thọ trung bình:** Từ năm 1980, phụ nữ đã có tuổi thọ cao hơn nam giới ở *tất cả* các khu vực trên thế giới. Còn ở những nước thu nhập thấp, phụ nữ hiện nay có tuổi thọ bình quân cao hơn 20 năm so với năm 1960.
- **Tham gia vào lực lượng lao động:** Trên nửa tỉ phụ nữ đã tham gia vào lực lượng lao động của thế giới trong vòng 30 năm qua, đồng thời mức độ tham gia của phụ nữ



vào thị trường lao động đã tăng ở phần lớn các nước đang phát triển. Một lý do chính của tình hình này là sự sụt giảm về tỉ lệ sinh đẻ chưa từng thấy ở nước đang phát triển có nhiều khác biệt như Bangladesh, Colombia và CH Hồi giáo Iran.

### ... TUY NHIÊN VẪN CÒN NHIỀU SỰ BẤT BÌNH ĐẲNG DẠI DẰNG KHÁC

Bất bình đẳng giới vẫn tồn tại ở nhiều khu vực, thậm chí cả những nước giàu. Những lĩnh vực còn tồn tại nhiều bất bình đẳng dai dẳng và trầm trọng là:

- **Tử vong phụ nữ và trẻ em gái cao hơn:** Phụ nữ có tỉ lệ tử vong cao hơn so với nam giới, cũng như tỉ lệ tử vong nữ ở nhiều nước có thu nhập thấp và trung bình cũng cao hơn những nước giàu. Ước tính có tới khoảng 3,9 triệu phụ nữ và trẻ em gái tử vong mỗi năm khi chưa tới 60 tuổi. Khoảng 2/5 trong số này chết trước khi sinh, 1/6 chết trong độ tuổi trẻ nhỏ, và trên 1/3 chết trong độ tuổi sinh sản. Con số này đang tiếp tục tăng ở khu vực Hạ Sahara Châu Phi, nhất là ở độ tuổi trẻ nhỏ và sinh sản ở những nước có tình hình dịch HIV/AIDS nặng nề nhất.
- **Bất bình đẳng về học hành của trẻ em gái:** Tuy nhìn chung đã có tiến bộ nhưng tỉ lệ đi học tiểu học và trung học của trẻ em gái vẫn thấp hơn nhiều so với trẻ em trai ở những nhóm dân cư khó khăn của nhiều nước ở khu vực Hạ Sahara và một số nơi ở Nam Á.
- **Bất bình đẳng trong tiếp cận cơ hội kinh tế:** Phụ nữ thường xuyên phải làm các công việc nội trợ không có lương hay làm việc trong khu vực phi chính quy hơn nam giới. Phụ nữ nông thôn thường có ít ruộng đất hơn và mức hoa lợi từ mùa màng cũng thấp hơn nam giới. Nữ doanh nhân thường có doanh nghiệp quy mô nhỏ hơn và hoạt động trong những lĩnh vực lợi nhuận thấp hơn. Tóm lại, phụ nữ ở mọi nơi đều có xu hướng có mức thu nhập thấp hơn nam giới.
- **Bất bình đẳng về vai trò trong gia đình và xã hội:** Ở nhiều nước, phụ nữ, nhất là phụ nữ nghèo, ít có quyền quyết định và kiểm soát hơn đối với các nguồn lực của gia đình. Ở hầu hết các quốc gia, phụ nữ ít tham gia hơn vào chính trường so với nam giới, cũng như có mặt ít hơn trong bộ máy lãnh đạo.

## TÌM HIỂU VỀ THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ CÁC TỒN TẠI

**Tăng thu nhập tự nó không đem lại sự cải thiện về bình đẳng giới trên tất cả các mặt trận.** Thực tế, bất bình đẳng giới giảm nhanh là nhờ cách thức vận hành và phát triển của thị trường và các thể chế, kể cả chính quy và phi chính quy, tăng trưởng đem lại những lợi ích nào và tất cả những yếu tố này có sự tác động qua lại ra sao thông qua các quyết định của hộ gia đình. Chẳng hạn, về giáo dục, thu nhập tăng (nhờ khắc phục các hạn chế về ngân sách), thị trường (nhờ mở ra những cơ hội việc làm mới cho phụ nữ) và các thể chế chính quy (nhờ mở rộng trường sở và giảm chi phí), tất cả đều kết hợp lại tạo ảnh hưởng lên các quyết định của hộ gia đình theo hướng có lợi cho việc học hành của phụ nữ và trẻ em gái ở một loạt các quốc gia.

**Bất bình đẳng giới tồn tại dai dẳng ở những nơi phụ nữ và trẻ em gái phải đối diện với cả những khó khăn khác.** Đối với phụ nữ nghèo ở những khu vực nghèo vẫn tồn tại nhiều hình thức bất bình đẳng giới. Những sự bất bình đẳng này thậm chí còn lớn hơn khi đối nghèo kết hợp với những khó khăn khác như khoảng cách xa xôi, nguồn gốc dân tộc thiểu số và tình trạng tàn tật. Chẳng hạn ở phụ nữ dân tộc thiểu số ở Việt Nam có tới hơn 60% phụ nữ sinh con không hề được khám thai, cao hơn gấp đôi so với phụ nữ người Kinh.

**Thị trường, thể chế và hộ gia đình cũng có thể có tác động kết hợp làm hạn chế tiến trình phát triển.** Chẳng hạn, bất bình đẳng giới về năng suất lao động và thu nhập là những dạng bất bình đẳng phổ biến. Những sự bất bình đẳng này phát sinh từ bất bình đẳng giới sâu sắc về thời gian sử dụng (phản ánh các chuẩn mực xã hội về công việc, chăm sóc gia đình), về quyền sở hữu và kiểm soát đất đai và tài sản, và về cơ chế vận hành của các thị trường và thể chế chính quy, tất cả đều theo hướng bất lợi cho phụ nữ.

**Toàn cầu hóa giúp giảm bình đẳng giới.** Trong thế giới toàn cầu hóa như hiện nay, những yếu tố như tự do thương mại và sự phổ biến của các công nghệ thông tin, truyền thông giá rẻ có khả năng giảm bất bình đẳng giới nhờ kết nối phụ nữ với các thị trường và cơ hội kinh tế, thay đổi thái độ và các chuẩn mực của phụ nữ và nam giới về các quan hệ giữa hai giới, cũng như khuyến khích các quốc gia tăng cường bình đẳng giới. Tuy nhiên, tác động của những yếu tố này sẽ không đạt được nếu không có giải pháp hiệu quả của nhà nước.

## ƯU TIÊN GIẢI PHÁP CHÍNH SÁCH QUỐC GIA

Các nhà hoạch định chính sách ở các nước đang phát triển sẽ cần phải tập trung vào những vấn đề bất bình đẳng giới trong đó tiềm năng lợi ích về phát triển là lớn nhất, vì nếu chỉ dựa vào thu nhập cao thì hiệu quả giảm bất bình đẳng giới sẽ thấp, trong khi tái định hướng chính sách sẽ đem lại những lợi ích lớn nhất. Những ưu tiên này là:

- Giải quyết vấn đề tỉ lệ tử vong cao của phụ nữ và trẻ em gái; xóa bỏ bất bình đẳng giới trong giáo dục là lĩnh vực còn tình trạng bất bình đẳng giới dai dẳng.
- Hạn chế bất bình đẳng trong tiếp cận cơ hội kinh tế và những hệ quả là bất bình đẳng trong thu nhập và năng suất lao động giữa nam và nữ.
- Giảm bất bình đẳng giới về vai trò trong gia đình và xã hội.
- Hạn chế sự tiếp diễn của tình trạng bất bình đẳng giới từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Cần có giải pháp tập trung và lâu bền của chính phủ để đem lại bình đẳng giới. Và để có hiệu quả, những chính sách này sẽ cần giải quyết tận gốc căn nguyên của vấn đề bất bình đẳng giới. Trong một số lĩnh vực như tử vong mẹ, các chính phủ sẽ phải giải quyết những tồn tại đơn lẻ đối với sự phát triển (những thể chế công yếu kém). Đối với những lĩnh vực khác như bất bình đẳng trong tiếp cận cơ hội kinh tế, chính sách phải giải quyết những tồn tại đa dạng đi kèm theo quá trình vận hành của thị trường và các thể chế đang cản trở tiến trình phát triển. Trong những trường hợp này, các nhà hoạch định chính sách sẽ phải xác định ưu tiên cho những tồn tại này để giải quyết đồng thời hay từng bước một.

- **Để giảm tỉ lệ tử vong cao của phụ nữ và trẻ em gái** ở độ tuổi sơ sinh, trẻ nhỏ, và sinh sản, giải pháp chính sách nhằm cải thiện cung ứng dịch vụ (nhất là nước sạch, vệ sinh, chăm sóc thai sản) có tầm quan trọng hàng đầu. Việt Nam đã giảm thành công tỉ lệ tử vong cao ở nữ thanh niên nhờ tăng cường tiếp cận nước sạch, vệ sinh. Thổ Nhĩ Kỳ cũng giảm được tỉ lệ tử vong mẹ nhờ nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và chú trọng hơn vào phụ nữ mang thai.
- **Để giảm bất bình đẳng dai dẳng trong giáo dục**, chính sách phải cải thiện được mức tiếp cận của trẻ em gái và nữ thanh niên đang chịu thiệt thòi vì nghèo đói, là người dân tộc thiểu

số hay điều kiện địa lý, cũng như tập trung vào trẻ em trai nếu tình hình bất bình đẳng đã nghịch đảo. Trợ cấp tiền mặt có điều kiện để đi học thường là một biện pháp hiệu quả để tác động đến những đối tượng trên. Pakistan đã áp dụng cơ chế tài trợ này để giúp trẻ em gái ở những gia đình nghèo đến trường, cũng như Jamaica đã sử dụng để khuyến khích trẻ em trai đi học.

- **Để thu hẹp bất bình đẳng giữa nam và nữ về thu nhập và năng suất lao động**, cần có sự kết hợp chính sách để giải quyết nhiều tồn tại đang ảnh hưởng bất lợi đến mức tiếp cận cơ hội kinh tế của phụ nữ. Tùy tình hình cụ thể, có thể áp dụng một số giải pháp như:
  - 0 Giải quyết các hạn chế về mặt thời gian đối với phụ nữ, nhờ cung cấp dịch vụ trông giữ trẻ theo các chương trình trợ cấp nhà trẻ ở Côlômbia cho các bà mẹ đi làm, và cải thiện cơ sở hạ tầng như trong chương trình điện khí hóa nông thôn ở Nam Phi.
  - 0 Cải thiện tiếp cận nguồn lực sản xuất của phụ nữ, nhất là tiếp cận đất đai như đã thực hiện ở Êtiôpia, nhờ trao quyền sở hữu đất đai chung cho cả vợ và chồng, cũng như cấp tín dụng ở Bangladesh.
  - 0 Giải quyết các vấn đề về thông tin và định kiến thể chế gây bất lợi cho phụ nữ. Các giải pháp bao gồm áp dụng hạn ngạch hay sử dụng các chương trình tạo công ăn việc làm như đang triển khai ở Gioocđani, hay khắc phục bất bình đẳng giới trong các thể chế công như đã làm trong chương trình khuyến nông thông qua các nhóm tương thân tương ái của phụ nữ ở bang Orissa của Ấn Độ.
- **Để giảm bất bình đẳng giới về vai trò trong gia đình và xã hội**, các chính sách phải giải quyết vấn đề ảnh hưởng tổng hợp của các chuẩn mực, niềm tin trong xã hội, tiếp cận cơ hội kinh tế của phụ nữ, khung pháp lý, giáo dục và kỹ năng của phụ nữ:
  - 0 Để đạt được bình đẳng về tiếng nói trong gia đình, những biện pháp nâng cao quyền kiểm soát của phụ nữ đối với các nguồn lực của hộ gia đình và các bộ luật có vai trò nâng cao khả năng giúp phụ nữ tích tụ tài sản, nhất là nâng cao quyền sở hữu tài sản, là đặc biệt quan trọng. Những cải cách gần đây trong luật gia đình của Maroc trong đó quy định bình đẳng quyền sở hữu của cả vợ và chồng đối với tài sản mua trong thời gian chung sống là một ví dụ.

- 0 Đề nâng cao tiếng nói của phụ nữ trong xã hội, các chính sách có thể áp dụng gồm hạn chế về số lượng đại diện chính trị, như đã làm ở nhiều nước trên thế giới, và những biện pháp bồi dưỡng và đào tạo các nữ lãnh đạo trong tương lai cũng như khuyến khích phụ nữ tham gia nhiều hơn vào những tổ chức như công đoàn và các hội nghề nghiệp.
- **Để hạn chế sự tiếp diễn của tình trạng bất bình đẳng giới qua nhiều thế hệ**, cần chú trọng vào đối tượng vị thành niên và thanh niên vì đây là những lứa tuổi mà con người đưa ra những quyết định quan trọng về định hướng kỹ năng, sức khỏe sau này, triển vọng kinh tế và các mong ước. Vì vậy, các giải pháp can thiệp phải tập trung vào:
  - 0 Bổ sung nguồn vốn con người và vốn xã hội như các chương trình trợ cấp tiền mặt đã thực hiện ở Malauy, cũng như cải thiện thông tin về các chương trình trở lại trường học và truyền thông, giáo dục sức khỏe như đang góp phần đưa trẻ em trai đến trường ở CH Đôminích;
  - 0 Tạo điều kiện cho quá trình chuyển tiếp từ ghế nhà trường ra thị trường lao động với những chương trình đào tạo hướng nghiệp và kỹ năng sống như ở Uganda;
  - 0 Thay đổi ý thức về các mong ước như tuyên truyền về những hình mẫu như các nữ lãnh đạo ở Ấn Độ dám lên tiếng thách thức các chuẩn mực xã hội lạc hậu.

## VAI TRÒ CỦA CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ

Tuy vai trò của các giải pháp chính sách quốc gia rất quan trọng nhưng cộng đồng quốc tế cũng có thể có vai trò trong việc

tác động bổ sung vào 4 lĩnh vực ưu tiên trên, và nói rộng hơn là hỗ trợ cho các giải pháp công dựa trên bằng chứng thông qua cung cấp dữ liệu với chất lượng cao hơn, các đánh giá tác động và trao đổi kinh nghiệm.

- Trong một số lĩnh vực như bất bình đẳng giới trong giáo dục, cần có sự điều chỉnh hoạt động hỗ trợ hiện nay, như bảo đảm để Chương trình Đây mạnh Phổ cập Giáo dục đến được với các trẻ em trai và trẻ em gái có điều kiện khó khăn, hay duy trì những hoạt động hiện nay như các chương trình hợp tác tập trung vào đối tượng nữ vị thành niên.
- Trong những lĩnh vực khác sẽ cần phải có những giải pháp mới hay bổ sung trên nhiều mặt trận – trong đó có thể cần sự kết hợp của nhiều nguồn vốn, phối hợp hoạt động để thúc đẩy sáng kiến và trao đổi kinh nghiệm, cũng như tăng cường hợp tác hiệu quả.
  - 0 Ngân sách phải được dành riêng cho mục tiêu hỗ trợ những nước nghèo nhất giảm tỉ lệ tử vong cao ở phụ nữ và trẻ em gái (thông qua đầu tư vào nước sạch, vệ sinh và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thai sản), cũng như xóa bỏ tình trạng bất bình đẳng giới kéo dài trong giáo dục.
  - 0 Cần tăng cường hỗ trợ, đặc biệt để cải thiện cung cấp số liệu có phân biệt giới, khuyến khích các hoạt động thử nghiệm và đánh giá có hệ thống đối với các cơ chế cải thiện mức tiếp cận thị trường, dịch vụ và tư pháp của phụ nữ.
  - 0 Hoạt động hợp tác phải mở rộng ra ngoài phạm vi của các chính phủ và các tổ chức phát triển để khuyến khích sự tham gia của tư nhân, các tổ chức xã hội và các cơ sở giáo dục ở các nước đang phát triển cũng như ở cả các nước giàu.